

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 30 - 11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thành**
Ông **Nguyễn Thành Vui**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh năm 1993, tại Thừa Thiên Huế. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 54, xã A, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Võ Văn B, sinh năm 1966 (còn sống) Và bà Bùi Thị L, sinh năm 1964 (còn sống); Bị cáo có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1998; Vợ: Bùi Thị N, sinh năm 1991; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N từ ngày 12/9/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người làm chứng:**

1/ Lê Hữu N, sinh ngày 02/01/2000

Hộ khẩu thường trú: Ấp 54, xã A, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Ngô Văn H (Nhóc), sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

3/ Nguyễn Văn H2, sinh năm 1993

Hộ khẩu thường trú: Ấp 5A, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

4/ Đinh Thanh P, sinh năm 1998

Hộ khẩu thường trú: Ấp 6A, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

5/ Bùi Thị N, sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: ấp 54, xã A, huyện N, tỉnh Bình Phước

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 12/9/2018, thông qua sự giới thiệu của một người tên H1 (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ), Võ Văn T đến khu vực gần Bệnh viện Công ty cao su N gặp một người thanh niên (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) mua 01 túi da màu đen, bên trong có 11 gói nylon chứa ma túy với giá 1.500.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà nghỉ Quốc Anh thuộc ấp 6A, xã T, huyện N thì Ngô Văn H gọi T đến để rủ T cùng chơi game trên điện thoại di động, T đồng ý và nói H đến nhà nghỉ chơi. Khoảng 30 phút sau, H cùng với Lê Hữu N đến. Sau đó, H lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) và hỏi T có ma túy không mang ra sử dụng chung. Nghe vậy, T lấy trong túi quần ra 01 túi da màu đen, bên trong có 11 gói nylon chứa ma túy và cùng với H, N sử dụng 01 gói. Khi đang sử dụng, T gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Văn H2 và Đinh Thanh P đến sử dụng chung. Sau khi sử dụng ma túy xong, do thấy ma túy không đảm bảo “chất lượng” nên T điều khiển xe mô tô Exciter, biển số 93F1 – 272.49 của chị Bùi Thị N chạy đến khu vực chợ N gặp một thanh niên (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) để mua 01 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa ma túy với giá 300.000 đồng về tiếp tục sử dụng. Tuy nhiên, T cùng với H, N, H2 và P chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng Đồn biên phòng Chiu Riu phối hợp cùng Công an huyện N bắt quả tang (BL 01-04).

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trên nền nhà trong phòng trọ của Võ Văn T 01 túi da màu đen bên trong có 10 gói nylon chứa ma túy, trong đó có 05 gói nylon hàn kín và 05 gói nylon hàn kín có quần băng keo màu xanh; 01 đoạn ống nhựa hàn kín hai

đầu bên trong chứa ma túy; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen; 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số 93F1 – 272.49; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cái kèm; 01 cái kéo và 01 cuộn băng keo màu xanh.

Kiểm tra thu giữ trên người Võ Văn T số tiền 2.200.000 đồng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008294 mang tên Lê Thị Th.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô hiệu Exciter, biển số 93F1 – 272.49 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008294 mang tên Lê Thị Th cho bà Bùi Thị N là chủ sở hữu hợp pháp .

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSLN, ngày 08/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề xuất xử phạt

- Xử phạt bị cáo: Võ Văn T từ **15** đến **18** tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Bùi Thị N nên không đề cập.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng có trong 05 gói nylon hàn kín (M1-1), trong 05 gói nylon hàn kín có quần băng keo màu xanh (M1-2) và trong 01 đoạn ống hút nhựa (M2) được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 0,4649 gam (M1-1); 0,7193 gam (M1-2); 0,0938 gam (M2), loại Methamphetamine, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với 01 cái nỏ thuỷ tinh là dụng cụ sử dụng ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái kèm; 01 cái kéo và 01 cuộn băng keo màu xanh là tài sản cá nhân của Võ Văn T nhưng T không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen là phương tiện Võ Văn T dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng nên đề nghị tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu ITEL của Võ Văn T không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho T.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào lúc 20 giờ ngày 12/9/2018, tại phòng trọ số 2, nhà nghỉ Quốc Anh thuộc ấp 6A, xã T, huyện N, Võ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine với trọng lượng 1,278 gam để nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là tảo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác mà không lường trước được. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo biết rõ tác hại nguy hiểm của ma túy và biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng vì coi thường pháp luật, vì ham muốn của bản thân nên các bị cáo đã cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hiện nay tình hình sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy đã và đang xảy ra nhiều, có chiều hướng gia tăng cả về số lượng vụ án lẫn mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nghĩ cần trừng trị bị cáo nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo

đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng có trong 05 gói nylon hàn kín (M1-1), trong 05 gói nylon hàn kín có quần băng keo màu xanh (M1-2) và trong 01 đoạn ống hút nhựa (M2) được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 0,4649 gam (M1-1); 0,7193 gam (M1-2); 0,0938 gam (M2), loại Methamphetamine, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với 01 cái kèm; 01 cái kéo và 01 cuộn băng keo màu xanh tài sản cá nhân của bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy

Tịch thu bán hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen là phương tiện Võ Văn T dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu ITEL của Võ Văn T không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho T.

Đối với Ngô Văn H, Lê Hữu N, Nguyễn Văn H2 và Đinh Thanh P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã có công văn đề nghị Công an xã A và Công an xã T lập hồ sơ giáo dục tại xã, phường là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Võ Văn T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo: **15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2018

2) Về tang vật vụ án: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

Mẫu tinh thể màu trắng có trong 05 gói nylon hàn kín (M1-1), trong 05 gói nylon hàn kín có quần băng keo màu xanh (M1-2) và trong 01 đoạn ống hút nhựa (M2) được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 0,4649 gam (M1-1); 0,7193 gam (M1-2); 0,0938 gam (M2), loại Methamphetamine, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái kèm; 01 cái kéo, 01 cuộn băng keo màu xanh, 01 cái nỏ thủy tinh không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu bán hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 2.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu ITTEL.

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0006585 ngày 27/11/2018

3)Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng